

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 ngày 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2011/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06 ngày 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số: 105/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2013; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND-PC ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng:

- Sở Tư pháp;

- Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) có liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Phạm vi áp dụng:

Các quy định này được áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

c) Không áp dụng đối với:

- Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

- Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra, thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Nội dung chi và mức chi (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp); Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, *VT*



CHỦ TỊCH *tu*

Nguyễn Tấn Hưng
Nguyễn Tấn Hưng



PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG KIỂM
SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013)

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.	
a	Chi cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.	7.000 đồng/trang
b	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính.	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.
2	Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	200.000 đồng/01 văn bản
3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính	
a	Chi lập mẫu rà soát.	- Đến 30 chỉ tiêu: 500.000đồng/phiếu mẫu được duyệt - Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 750.000/phiếu mẫu được duyệt - Trên 40 chỉ tiêu: 1.000.000đồng/phiếu mẫu được duyệt
b	Chi điền mẫu rà soát	- Cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu: 30.000đồng/phiếu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu + Trên 40 chỉ tiêu: 50.000đồng/phiếu - Tổ chức: + Dưới 30 chỉ tiêu: 70.000 đồng/phiếu + Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 85.000 đồng/phiếu + Trên 40 chỉ tiêu: 100.000đồng/phiếu
4	Chi cho các thành viên tham gia	

	họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính	
a	Người chủ trì cuộc họp.	150.000 đồng/người/buổi
b	Các thành viên tham dự họp.	100.000 đồng/người/buổi
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực.	
a	Thuê theo tháng.	7.000.000 đồng/người/tháng
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản.	400.000 đồng/văn bản
6	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực .	- Đối với Sở, ban, ngành và cấp huyện: 1.000.000 đồng/01 báo cáo - Đối với cấp xã: 500.000 đồng/01 báo cáo
7	Báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên phạm vi toàn tỉnh.	1.000.000 đồng/ báo cáo
8	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.	Theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng.
9	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút
10	Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ ...	Theo Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.
11	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính.	Theo quy định tại Nghị quyết số 05/2011/NQ – HĐND ngày 26/7/2011 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước
12	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại	- Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở,



	các sở, huyện, xã.	huyện: 20.000 đồng/người/ngày (ngày làm việc); - Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại xã: 15.000 đồng/người/ngày (ngày làm việc);
	<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của cấp nào do Ủy ban nhân dân cấp đó phê duyệt.</i>	
13	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở trong nước.	Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
14	Chi làm thêm giờ.	Chi theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/1/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.
15	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.	Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.
16	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.	Thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
17	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp

